TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:51/2022/DS-PT
Ngày: 29/12/2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Ông Nguyễn Hải Bằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2022/QĐPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 105 CT, phường MT, thị xã KM, tỉnh HD.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MP. Địa chỉ: số 89A Cầu Cốn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật. Ông Cao Xuân H, sinh năm 1955, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người kháng cáo: Công ty TNHH MP là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt người đại diện theo ủy quyền của Công ty MP. Vắng mặt ông B, bà T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bầy: Ngày 24 tháng 8 năm 2016 vợ chồng ông bà có cho Công ty TNHH MP (gọi tắt là công ty MP) vay với số tiền 700.000.000đ. Khi cho vay, vợ chồng ông bà cùng Công ty thiết lập giấy vay tiền, nội dung thể hiện "*Tôi là Nguyễn Văn T –*

Giám đốc công ty, địa chỉ: Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương. Số chứng minh nhân dân 141119188 có vay của anh Nguyễn Thanh B và chị (vợ) Vũ Thị T, địa chỉ: Tử Lạc, Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương vay số tiền 700.000.000đ. Trả lãi theo thỏa thuận báo trước 30 ngày". Tại mục người vay tiền có chữ ký của giám đốc công ty là ông Nguyễn Văn T và đóng dấu công ty. Khi vay tiền hai bên thiết lập giấy vay tiền, không có người làm chứng, ông Tưởng xác định mục đích vay dùng cho việc kinh doanh của công ty. Hai bên có thỏa thuận bằng lời nói với nhau về mức lãi suất là theo lãi suất ngân hàng. Vợ chồng ông bà đã bàn giao đủ số tiền 700.000.000đ. Ông Tưởng có sử dụng tiền vay vào việc kinh doanh của công ty không thì ông bà không nắm được. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Tưởng vẫn thanh toán tiền lãi cho vợ chồng bà đầy đủ. Đến tháng 4/2019 ông Tưởng không thanh toán tiền lãi cho vợ chồng ông bà theo thỏa thuận. Khi trả lãi cũng chỉ bàn giao, không lập biên bản, không có ai làm chứng. Đến tháng 8 năm 2019 ông Tưởng ốm và chết. Vợ chồng ông bà đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Phi Long là người đại diện theo pháp luật của công ty, yêu cầu thanh toán khoản tiền trên nhưng ông Long giai đoạn đầu đồng ý, sau này không nhất trí trả. Do vậy, vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty MP phải có trách nhiệm trả vợ chồng ông bà số tiền 700.000.000đ, vợ chồng không yêu cầu thanh toán lãi suất.

Quan điểm của người đại diện theo pháp luật của công ty MP trình bầy: Ông Nguyễn Phi Long là giám đốc công ty - người đại diện theo pháp luật. Ông tiếp quản công ty MP từ tháng 09/2019. Sau khi kiểm tra toàn bộ sổ sách, tài liệu chứng từ của công ty. Công ty xác định không có tài liệu thể hiện nợ nguyên đơn số tiền 700.000.000đ. Đối với giấy vay tiền được thiết lập vào ngày 24/8/2016 giữa vợ chồng nguyên đơn và ông Nguyễn Văn T. Ông Long xác định, đây là chữ ký của ông Tưởng và dấu của công ty nhưng đây là khoản nợ riêng của cá nhân ông Tưởng với vợ chồng ông B. Không phải tiền vay để phục vụ kinh doanh cho công ty nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 31/5/2022, Tòa án nhân dân nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã áp dụng: Điều 74; 77; 81; 82; 86; 87; 116; 117; 166; 357; 463; 464; 465; 466; 468; 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B, bà Vũ Thị T. Buộc Công ty TNHH MP phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh B, bà Vũ Thị T số tiền gốc 700.000.000đ. Ông B, bà T tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH MP kháng cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vắng mặt. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét đánh giá toàn diện vụ án để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đại diện Viện kiểm sát phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 2 Điều 308 BLTTDS. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Về án phí phúc thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty TNHH MP kháng cáo trong thời gian luật định, công ty đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định kháng cáo hợp lệ. HĐXX sẽ xem xét toàn bộ nội dung kháng cáo của Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Công ty MP có thông báo đã thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty. Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thì người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MP là ông Cao Xuân H, địa chỉ của công ty tại số 89A Cầu Cốn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Ông Nguyễn Thanh B, bà Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX xét thấy:

[2.1]. Về nội dung và tính pháp lý của giấy vay tiền được thiết lập ngày

24/8/2016. Trong nội dung giấy vay tiền thể hiện: Ông Nguyễn Văn T là giám đốc Công ty TNHH MP có vay của vợ chồng ông B, bà T số tiền 700.000.000đ. Tại mục người vay có chữ ký của ông Tưởng và dấu của công ty MP. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn T là do ông Tưởng viết, dấu được đóng trong văn bản là dấu của Công ty MP. Đây là chứng cứ được các bên thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS. HĐXX có căn cứ xác định. Giấy vay tiền trên có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty MP và dấu là của công ty MP.

Về trách nhiệm thanh toán số tiền 700.000.000đ. Nguyên đơn xác định: Số tiền vay trên là khoản nợ của công ty MP. Người đại diện theo pháp luật của công ty xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân ông Nguyễn Văn T, không phải khoản nợ của công ty. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, HĐXX xét thấy: Ngày 24/8/2016 ông Nguyễn Văn T là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật của công ty. Theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ công ty MP năm 2009 thì ông Tưởng có quyền điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty, có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. Do vậy, việc ký giấy vay tiền trên thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn T. Theo quy định tại Điều 24 và Điều 36 Điều lệ công ty MP thì giao dịch vay tiền trên không thuộc trường hợp hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận nên năm 2016 các thành viên công ty là ông Long và ông Ba không được bàn bạc, không biết về giấy vay tiền cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của giao dịch. Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty MP xác định, không biết việc vay nợ trên, theo sổ sách của công ty cũng không có tài liệu thể hiện việc vay nợ cũng như trả lãi theo lời trình bầy của nguyên đơn. Tuy nhiên, HĐXX đánh giá: Việc thiết lập giấy vay là có thật, ông Tưởng là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, mặc dù sổ sách không thể hiện thì pháp nhân vẫn phải thực hiện nghĩa vụ mà người đại diện đã ký kết. Sổ theo dõi hoạt động của công ty không thể hiện nội dung giấy vay tiền là do quy chế hoạt động nội bộ của công ty, không thể căn cứ vào sổ sách do công ty quản lý làm căn cứ xác định khoản nợ trên là nợ riêng của cá nhân ông Tưởng. Căn cứ Điều 87 BLDS thì Công ty TNHH MP phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 700.000.000đ cho vợ chồng ông B bà T mà vợ chồng ông B bà T không có nghĩa vụ chứng minh số tiền 700.000.000đ được người đại diện theo pháp luật của pháp nhân sử dụng vào mục đích cá nhân hay mục đích kinh doanh của công ty.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng quy định. Bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng

minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là hợp pháp nên không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được HĐXX xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật - Công ty TNHH MP. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Công ty MP phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2020/0001326 ngày 10/6/2022 mà Công ty TNHH MP (do ông Nguyễn Phi Long) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

[4]. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không bị HĐXX sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
-TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Đào